

Nguyễn Nghĩa Thìn,  
Nguyễn Bá Hoat

MỚI THUỘC HỌ DÂU HÙM  
(TACCACEAE)  
HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

Trong quá trình nghiên cứu phân loại họ râu hùm (Taccaceae) phục vụ cho việc phát hiện Diosgenin, một hợp chất tự nhiên quan trọng dùng trong y học, chúng tôi đã phát hiện một loài mới thuộc họ này trong hệ thực vật Việt Nam. Dưới đây chúng tôi giới thiệu tỉ mỉ về hiệu hình thái, mối quan hệ và sự phân bố của loài đó.

TACCA VIETNAMENSIS THIN et HOAT SP. NOV.  
(bảng 1, 2, 3)

*T. Chantrieri Andre, sed duabus internis bracteis majoribus assymetricis impuritate pariter, lobis perianthii similibus in formis et dimensionibus, ovulis reniformibus et partibus staminiculi brevioribus differt. Holotypus: Vietnam, Bắc Thái, Đại Từ, Yên Mỹ, 20.XI. 1982, Nguyễn Bá Hoat, n-10 TB (HNPM).*

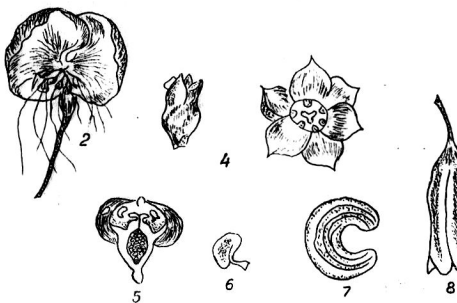
*Radix perianis; rhizoma cylindricum, leviter curvatum, partim supra terram, 20-25 cm longum, 3-4,5 cm diametro.*

*Inflorescentia simplicia, integra, elliptica, acuta, basi vix obliqua, 25-65 cm longa 12-35 cm lata. Petioli ovales. Foliis juvene fere violaceo-roseis, viridis pallide, pinnatis, verticalis, pendente fructu formanti, 40-45 cm longis.*

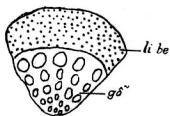
*Inflorescentia umbeliformis; bracteae formantes involucrem, 4 bracteae magnae, duae externae ovales vel late lanceolatae vel ovales, acutae, basi truncatae, virides pallide, cum multis nervis venosis, coriacea, crassae 4-5 cm longae, 1, 5-3 cm latae; duae internae latae, oblique flabellatae vel reniformes tenues cum marginibus vix undulatis, apice fere rotundae vel vix acutae, violaceae vel violaceo-roseae, 7-8 cm, latae 4,5-5,5 cm longae, haec 4 bracteae nondecussatae, internae unilateraliter oblique dispositae superpositae 1/5-1/3, cochleariformes. Bractea filiformis, 15-25 cm, longae, roseolae 4-6 flore in una umbella. Perianthium 6, basi adnatis, lobi perianthii similes in formis et dimensionibus, 10 mm alti, 8 mm lati.*

*Stamina 6 affixa ad partem tubi brevis perianthii, opposita segmentis perianthii. Filamenta breviter connata. Antherae cucullatae, cum dimensionibus 2,1 x 2 mm, Ovarium inferum, uniloculare. Ovula reniformia. Funiculus affixus ad ovulum secundum curvaturam; pars libera filiformis brevis. Fructus baccatus longitudinaliter alatus, 5,0-5,5 cm longus, 3-3,5 cm latus. Semina reniformia, brunneo-nigra cum dimensionibus 3-4 mm longa, 1-2 mm lata, 0,8-1,2 mm*

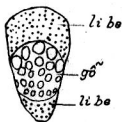
*Staminiculi vasculares late conici; liber infra, vasa lignea supra. 7-9 fasciculi vasculares dispositi spirale 1/3 e basi nervi principalis (Tabl. I et II).*



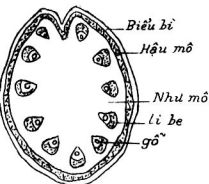
**Bảng 1.** 1. Hình dạng toàn cây, 2. Cụm hoa, 3. Lá bắc tổng bao: trong và ngoài, 4. Hoa mặt bên và mặt trên, 5. Hoa cắt dọc, 6. Noãn, 7. Hạt 8. Quả.



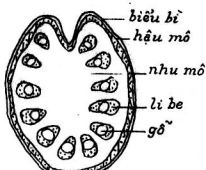
Bó mạch



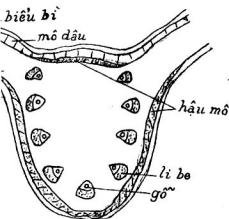
Bó mạch



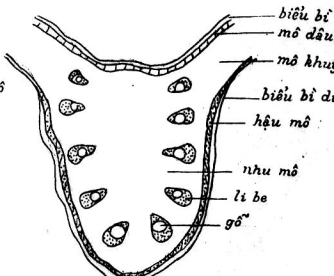
Cuống lá



Cuống lá

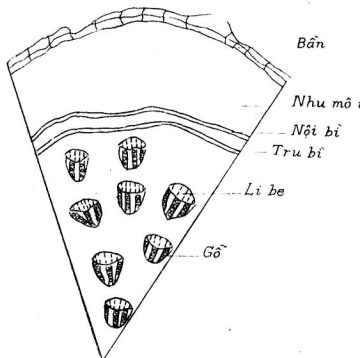


Gân lá



Gân lá

Specim. Vis.: Vietnam: Bac Thai, Dai Tu, Yen My, 20.XI.1982, leg. Nguyen Ba Hoat, TB (HNPM), (Holotypus), Bac Thai, Dai Tu La Bang, 28.V.1982, leg. Pham Kim Man, (HNPM), Bac Thai; Phu luong, Quan chu, 28. XI. 1983, leg. Dam Nhan, n-n (HNPM); Ha T Chiem hoa, 19.V.1967, leg. Do Ly, n-n (HNPM); Ha Bac, 20.X.1978, leg n.n (HNPM), Ha Yen The, Xuan Luong, 28.X.1978 (HNPM), Ha Bac, leg. Nguyen Ba Hoat-Lan, n-397 (HNPM), Ha Bac, Yen The, Dong Vuong, 19.XI.1976, leg. Hoat-Lan, n-24 (HNPM); Vinh Phu, Doan Phu Que Lam, 8.IV. 1982, leg. Nghi-Nhan-Nhiem, n.n.(HNPM); Ha Noi, Ba Vi, 1.V.1970, leg. n-1667 (HNPM), Ha Son Binh, Minh Quang, 21.IV.1970, leg. The n.n.(HNPM); Binh Tri Thon, Phu Loc, Loc Tri, nui Bach ma, 5. VIII. 1981, leg. Trai, n-214A, 214B (HNPM) Tan Dinh IHNPM), Quang Nam-Da Nang, Tan Lap, Nui Ca tu, 22.VIII.1983, leg. An-Phong, (HNPM), Quang Nam-Da Nang, Tien Phuoc, Tien Chau, 18.VIII.1985, leg. Hoat-Phuoc, n-586 (HNPM).

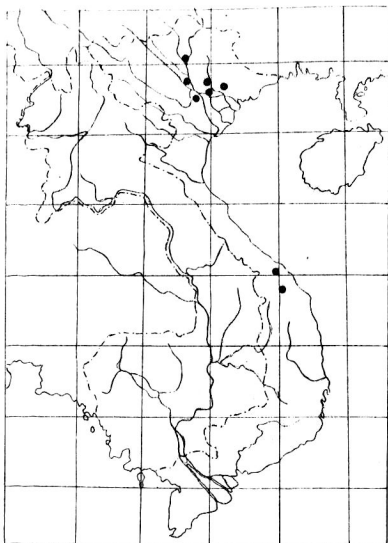


Bảng III. Lát cắt ngang của thân rễ *Tacca Vietnamensis*

### TACCA VIETNAMENSIS THIN et HOAT SP. NOV.

Loài này gần với loài *Tacca chantrieri* Andre về hình thái bên ngoài nhưng phân biệt:

- 1) Hai lá bắc bên trong của cụm hoa rất lớn, mỏng dạng màng và dạng hạt đậu không đối, chiều ngang lớn hơn chiều dài, lợp lên nhau về một phía, dính gần như tròn hay hơi nhọn
- 2) Các thùy bao hoa tương tự nhau về kích thước cũng như hình dạng
- 3) Noãn hình thận và cuống noãn có một phần rời
- 4) Củ rễ có 11 bó mạch (chứ không phải là 12 như ở *T. chantrieri*) và ở 1/3 kể từ gốc trên gần chính có 7-9 bó (chứ không phải là 10 như ở *T. chantrieri*)
- 5) Bó mạch chỉ có li bề ngoài (không có li bên trong như *T. chantrieri*)



Bản đồ phân bố của loài *Tacca Vietnamensis*

**Mô tả:** Cây thảo nhiều năm, có thân củ hình trụ hơi cong khi lên khỏi mặt đất, dài khoảng 10-15 cm, hay hơn, đường kính 3-4,5 cm. Lá đơn, hình bầu dục thót nhọn về phía đỉnh, gốc hơi dài 25-65 cm, rộng 12-35 cm, lúc non có màu hơi tím. Cuống bụm hoa dài hơn cuống lá, có lục nhạ, hơi hồng, dài 40-45 cm.

Thụ phấn hoa dạng tán có các lá bắc tạo thành tổng bao, 4 cái ngoài lớn, trong đó 2 cái ngoài hình bầu dục hay hình mác hoặc hình trứng rộng, nhọn đầu, gốc cụt, màu lục nhạ có nhiều gân, tương đối dai, dày, dài 4-5 cm, rộng 1,5-3 cm hai cái trong rất lớn, mỏng dạng màng, hình chày hình quạt lệch, mép hơi lượn, đỉnh tròn hay hơi tù, không thót nhọn, có màu hồng tím nhạt, dài 4,5-5,5 cm, rộng 7-8 cm, có các gân hình cung rõ; 4 lá bắc này không xếp chéo nhau mà 2 lá trong lợp lên nhau về một phía từ 1/5-1/3 chiều rộng tạo thành dạng thìa. Phía ngoài gồm nhiều lá bắc con dạng sợi, dài 15-25 cm, màu hồng nhạ. Thông thường có 4-6 hoa nở tán. Bao hoa 6, dính ở gốc, các thùy phía trên tương tự nhau về kích thước và hình dạng, rộng 8 mm, cao 10 mm. Nhị 6 dính trên ống của bao hoa và đối diện với các mảnh bao hoa; nhị ngắn và rộng với bao phần dạng túi hình bầu dục 2,1 x 2 mm. Bao dưới I ô, phía ngoài nổi lên thành cánh. Noãn hình thận có cuống dính theo mặt trong, phần tự do ngắn. Quả có các cánh dài nổi rõ, dài 5-5,5 cm, đường kính 3-3,5 cm. Hạt nhiều, hình thận màu nâu đen,

dài 3-4 mm, rộng 1-1,2 mm, dày 0,8-1 mm.

Bó mạch hình côn rộng, ngoài là li be trong là gỗ. Lát cắt ngang thân rễ gom vào lớp bần, đến như mô vỏ, tiếp đến vòng nội bì, vòng trụ bì sau đó đến phần trụ dẫn gồm bó mạch xếp lộn xộn nhưng có lớp li be hướng ra phía ngoài. Ở cuống lá có 11 bó mạch ở một vòng, dưới lớp biểu bì có thêm lớp hậu mô, lát cắt ngang ở gân lá cách gốc lá 1/3 của phiến lá có 7-9 bó mạch, ở mặt trên xuất hiện lớp hậu mô rõ.

**Tính chất sinh thái :**

Là cây ưa ẩm và râm, nên mọc phổ biến dưới tán cây rừng trong các khu rừng ẩm, các khe suối, các thung lũng, núi đất cũng như núi đá vôi.

**Phân bố :**

Bắc Thái, Hà Tuyên, Hà Bắc, Vĩnh Phú, Hà Sơn Bình, Bình Trị Thiên, Quảng Nam, Nghệ An.

**Công dụng :**

Đây là loại chứa hàm lượng diosgenin tương đối cao, dễ chiết xuất và ít tổn kém. Vì có biện pháp và kế hoạch nghiên cứu và đưa vào trồng trọt. Lá của nó có thể sử dụng làm thuốc.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Drenth E. 1934. Taccaceae In Proce Malesia Ser. I, vol. 7, part 4, (1976).
2. Gagnepain E. Taccaceae In Flore generale de l'Indochine, VI, 639.
3. Nguyễn Bá Hoat, Mai Nghi, Đoàn Nhận, Kết quả điều tra nghiên cứu cây Râu Hùm (chantaranieri Andre) họ Taccaceae. Hà Nội 1982-1983.
4. Phạm Hoàng Hộ, Cây cỏ miền Nam Việt Nam II, 637, Sài Gòn 1972.
5. Flora Hainanica V, 181 (1977).
6. Iconographia Cormophytum Sinicum V, 554-555 (1976).

*Nguyen Nghia Thin, Nguyen Ba Hoat*

### NEW SPECIES OF FAM. TACCACEAE IN THE FLORA OF VIETNAM

This paper reported informations of species-Tacca Vietnamensis Thin et Hoat. new species Taccaceae from the flora of Vietnam.

### ACKNOWLEDGEMENTS

We are thankful to Prof. Vu Van Chuyen from the Institute of Pharmacy in Hanoi for Latin text for new species.

Bộ môn TVDC - ĐHTH Hà Nội